TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HS-PT
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Y K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng Y K, sinh ngày 30/8/2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số A ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hoàng Ê và bà Đỗ Thị T1; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Phạm Phú Q, sinh ngày 27/8/2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số A ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: sửa điện lạnh; trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Thanh Đ và bà Nguyễn Thị T2; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Thanh T3 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Nguyễn Hoàng Y K và Phạm Phú Q xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau với Nguyễn Văn B (sinh năm 1999) tại xã A, huyện T do B rủ bạn gái của K đi uống nước. Sau khi vụ việc trên xảy ra thì Q và K có về nói lại cho Huỳnh Thanh T3 (sinh năm 2000). Tất cả cùng thống nhất nếu gặp lại B thì sẽ đánh trả thù.

Tối ngày 23/5/2021 Nguyễn Quốc Q1, Phạm Phú Q, Nguyễn Phú Q2, Huỳnh Thanh T3 có tổ chức nhậu tại quán N ở xã G. Q đi mua thêm rượu trở lại quán thì có nhìn thấy B cùng Đặng Trần G cũng vào quán nên nói cho T3, Q1 và Q2 biết. Q điện thoại cho K nhưng không được. Sau đó, B, G rời khỏi quán nên Q điều khiển xe gắn máy biển số 71AA-05641 chở Q1 chạy để biết B, G đi đâu mà thông báo cho đồng bọn biết (lúc đi thì Q1 có lấy và mang theo 02 vỏ chai Sting), T3 dùng điện thoại của Q2 điện K thông báo Bằng, G đang ở quán. K lấy 01 con dao tự chế có tổng chiều dài là 47cm, giấu vào bên trong áo khoác sử dụng xe mô tô biển số 71C3-485.65 chạy ra quán N. Khi K chạy ra đến quán N thì gặp Q2 và T3. K tiếp tục chạy xe thẳng về cầu V, Q2 chở T3 bằng xe mô tô biển số 71C3-412.62 chạy theo sau. Khi đi T3 có lấy và mang theo 01 gậy bóng chài (của K để tại quán nước S trước đó).

Trong lúc đợi K chạy ra quán N thì Q2, K có gọi cho Nguyễn Hoàng Q3, sinh ngày 26/8/2004, với mục đích là kêu Q3 ra cầu V vì nhóm của K chuẩn bị đánh nhau, Q3 không tin mà cho rằng nhóm của K đang muốn rủ Q3 đi chơi nhưng Q3 vẫn chạy xe mô tô ra cầu V đợi nhóm của K chạy lên. Tại đoạn đường cong lên dốc cầu V (thuộc xã G) thì Q, Q1, K, T3, Q2 gặp Q3, lúc này Q kêu Q1 qua xe cho Q3 chở vì xe của Quốc yếu. Tất cả cùng chạy xe đến xã A, lúc này bị hại cũng dừng lại lấy hung khí (Giả ngồi sau cầm 01 chìa khóa số 36, B cầm 01 chìa khóa số 32 và 01 cây búa có 02 đầu tròn để ở baga xe) nên K dừng xe và kêu T3 qua xe cho K chở, K đưa dao cho T3 cầm. Q2 điều khiển xe về nhà luôn không tham gia.

Bằng chở G chạy qua cầu V, xe của K chở T3 đuổi theo, khi tiếp cận T3 đưa gậy bóng chày lên đánh, G đưa chìa khóa lên đỡ, B dừng xe gấp nên ngã xe. Xe của Q3 chở Q1 chạy qua 01 đoạn thì quay đầu xe lại, lúc này Q1 nhảy xuống xe với mục đích không tham gia đánh nhau, Q3 điều khiển xe rời khỏi hiện trường, xe K chở T3 chạy đến thì bị B dùng búa đánh trúng làm T3 ngã xe, Tân vứt bỏ gậy bóng chày chạy núp vào xe lu, K tiếp tục chạy xe 01 đoạn thì dừng xe lại trước trạm dừng chân P thuộc ấp A, xã A sau đó là xe của Q.

Bằng đuổi Q chạy vào bên hông trạm dừng chân Phú Đ1 thì B dùng búa đánh trúng giữa lưng, Q bị té xuống ao thì B bỏ đi hướng ra Quốc lộ E. T3 nhìn thấy G và K đang vật nhau, Tân tiến đến cầm dao bằng tay phải đưa lên cao chém xuống, G đưa tay trái lên đỡ nên bị 01 vết thương ở cẳng tay trái. Bằng nhìn thấy cầm búa chạy đến thì T3 lùi ra xa, B dùng búa đánh từ 03 đến 04 cái trúng vào

chân K, sau đó B đuổi theo T3, T3 quay lại dùng dao chém trúng vào cổ tay trái (tay cầm búa) của B gây ra 01 vết thương. Do có người đi đường nói "có công an" nên tất cả dừng lại, Qui kè K đi qua bên kia lộ, B kè G lên xe mô tô chạy hướng về xã A, khi xe chạy gần đến chỗ Q1 và K, do sợ bị tấn công thì Q1 lấy trong người 01 vỏ chai Sting bằng thủy tinh ném về hướng xe nhưng không trúng bị hại, vỏ chai vỡ trên lộ nhựa. Giả và B được thăm khám tại Trung tâm y tế huyện T sau đó Giả được chuyển lên Bệnh viện N1 tiếp tục điều trị.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm

- 01 (một) gậy bóng chày bằng kim loại, màu sơn đen, dài 70cm;

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, mũi nhọn, dài 47cm, phần lưỡi dao dài 32cm, nơi rộng nhất 05cm, cán dao được ốp gỗ dài 15cm, dao có một mặt sắc, một mặt có hình răng cưa dài 15cm;

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, số 32, dài 35cm, một đầu tròn có đường kính 05cm, một đầu khóa nơi rộng nhất 06cm;

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, số C, dài 43,5cm, một đầu tròn có đường kính là 05cm, một đầu khóa nơi rộng nhất là 6,5cm, đã rỉ sét.

Kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 307-1022/TgT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, thương tích của Nguyễn Văn B là 02% (hai phần trăm), cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra;

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 308 – 1022/TgT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, thương tích của Đặng Trần G là 33% (ba mươi ba phần trăm), cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra; bị cáo có đơn yêu cầu giám định lại.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 27/23/TgT ngày 11 tháng 01 năm 2023 của V tại Thành phố Hồ Chí Minh là 29% (hai mươi chín phần trăm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo kết quả đến bị hại, bị cáo, tất cả đều đồng ý không có yêu cầu giám định lại.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Y K, Phạm Phú Q phạm "Tội cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Y K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54, Điều 101 Bộ luật

Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Phú Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Thanh T3, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 23/8/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng Y K và bị cáo Phạm Phú Q kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù, được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp bản án sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Y K và Phạm Phú Q phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo nên xử bị cáo K 01 năm tù, bị cáo Q 09 tháng tù, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không có căn cứ thay đổi hình phạt đối với các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Y K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Phú Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Đối với Nguyễn Quốc Q1 và Nguyễn Phú Q2 có dấu hiệu đồng phạm, tuy nhiên trong vụ án chỉ hai bị cáo kháng cáo nên giữ y án và kiến nghị xem xét đối với Q1 và Q2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo K yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Q yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong

thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Do mâu thuẫn cá nhân từ trước nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/5/2021, tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Thanh T3, Nguyễn Hoàng Y K, Phạm Phú Q đã dùng dao tự chế chém Nguyễn Văn B và Đặng Trần G gây thương tích cho Nguyễn Văn B là 2%, Đặng Trần G là 29%.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Y K cho rằng, giữ bị cáo và Phạm Phú Q có mâu thuẫn với Nguyễn Văn B vào tháng 02 năm 2021 sự việc đã xảy ra lâu, nhưng lại giữ ý định đánh trả thù khi gặp lại Bằng nên vào ngày 23/5/2021 khi gặp B và G, Phạm Phú Q cùng với Huỳnh Thanh T3 điện thoại gọi K cùng tham gia đánh Bằng và G, trong khi giữa Huỳnh Thanh T3 không mâu thuẫn với B và G, kể cả K và Q cũng không mâu thuẫn với G, khi B rời khỏi quán Q đuổi theo để biết B đi đâu. T3 lại chém gây thương tích cho B và G bằng hung khí do K mang ra. Hành vi của Nguyễn Hoàng Y K, Phạm Phú Q và đồng phạm thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Y K, Phạm Phú Q phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a "Dùng hung khí nguy hiểm" và điểm i "Có tính chất côn đồ" của khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong thiệt hại; trong vụ án bị hại có một phần lỗi; bị cáo Phạm Phú Q có ông nội Phạm Văn D tham gia kháng chiến chống Mỹ, là thương binh 4/4, ông cố nội Phạm Văn Đ2 tham gia kháng chiến chống Mỹ là liệt sĩ theo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt theo quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và dưới khung hình phạt của điều luật mà các bị cáo bị truy tố (theo Điều 101, Điều 54 Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cho rằng có bồi thường thêm cho anh G 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng, đây là thỏa thuận bồi thường thêm không thuộc trường hợp bồi thường theo bản án đã tuyên. Tình tiết bồi thường thiệt hại đã được xem xét áp dụng xong.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi và không cho các bị cáo hưởng án treo cũng như áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn do các bị cáo phạm tội "có tính chất côn đồ" là phù hợp nên được giữ nguyên. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữa nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Y K, Phạm Phú Q phạm "Tội cố ý gây thương tích".

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Y K** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Phú Q** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Hoàng Y K và Phạm Phú Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (6b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã Thạnh Phong + xã Giao Thạnh, h. Thạnh Phú (2b);
- Các bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Phạm Văn Tỉnh